**SESSION 5: VIEW, INDEX & STORED PROCCEDURE**

1. INDEX:

* Index: chỉ mục là bảng tra cứu đăc biệt có thể sử dụng để tăng hiệu quả tìm kiếm của dữ liệu.
* Dựa vào chỉ mục ta sẽ tìm kiếm dữ liệu nhanh hơn
* Cú pháp tạo:
  + Cách 1:

ALTER TABLE table\_name ADD INDEX index\_name(column\_name)

* + Cách 2:

CREATE INDEX index\_name ON table\_name(column\_name)

* Cú pháp xóa:
  + Cách 1:

ALTER TABLE table\_name DROP INDEX index\_name

* + Cách 2:

DROP INDEX index\_name ON table\_name

Lưu Ý: không nên tạo index cho các bảng nhỏ, thường xuyên update, insert, cột có nhiều giá trị null. Chỉ có những cột nào hay tìm kiếm thì tạo index.

1. VIEW:

* Là bảng ảo (giả) là các truy vấn select được lưu lại là bảng và sau đó ta có thể truy vấn dữ liệu từ view như thực hiện với table.
* Cú pháp tạo:

CREATE VIEW view\_name AS statement(câu truy vấn);

* Cú pháp Xóa:

DROP VIEW view\_name ;

1. STORED PROCEDURE:

* Tương tự như hàm void trong JAVA, là tập hợp các câu lệnh query để thực hiện 1 nghiệp vụ nào đó.
* Cú pháp:

**DELIMITER $$**

**CREATE PROCEDURE sp\_name(param)**

**BEGIN**

**// khối lệnh**

**END $$**

**DELIMITER;**

* Gọi store procedure dùng:

CALL sp\_name(arg);

* param:
  + in: truyền tham trị
  + out: lấy kết quả
  + inout: tham chiếu